TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KẾ SÁCH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HS-ST
Ngày: 09-3-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Tăng Thị Bạch Vân;

Ông Nguyễn Văn Sơn.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Phạm Thị Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:*

Bà Bùi Mỹ Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến (một điểm cầu trung tâm tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng và một điểm cầu thành phần tại Nhà Tạm giữ - Công an huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng) vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2023/TLST-HS, ngày 10 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Kim Thị U, sinh ngày 01/01/1968. Nơi sinh: thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. Nơi ĐKHKTT: ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. Nơi ở hiện nay: ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Kim S (chết); con bà Thạch Thị H (chết); Hoàn cảnh gia đình: bị cáo có chồng tên Sơn L, sinh năm 1970, địa chỉ ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. Bị cáo có 03 người con: lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1991.

- Tiền án: không.

- Tiền sự: không.

Nhân thân: Chị, em ruột có 06 người: lớn nhất đã chết, nhỏ nhất sinh năm 1975.

Bị cáo Kim Thị U bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/10/2022 đến nay (Bị cáo có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lương Thị Ngọc H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

Người phiên dịch tiếng Khmer: ông Trần X.

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

Trú tại: ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2. Bị hại:

- Ông Đặng Phú Q, sinh ngày 02/3/1989.

Trú tại: ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Bà Bùi Kim Y, sinh ngày 20/6/1989.

Trú tại: ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Lê Thị Thu A, sinh năm 1962. Trú tại: ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Ông Hà Thanh T, sinh ngày 01/4/1981. Trú tại: ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Ông Sơn L, sinh ngày 01/01/1970. Trú tại: ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Ông Sơn Ngọc M, sinh năm 1987. Trú tại: ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tại liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Kim Thị U được anh Đặng Phú Q thuê giúp việc nhà tại ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng khoảng 06 năm, trong năm 2022 lợi dụng lúc không có ai trông coi tài sản, Kim Thị U đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của vợ chồng Đặng Phú Q cụ thể như sau:

Vào sáng ngày 20/9/2022 Kim Thị U đi xe đạp đến nhà của Đặng Phú Q tại ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng để giúp việc nhà cho Q, đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày lợi dụng lúc vợ của Q là chị Bùi Kim Y đưa con đi học không có ai ở nhà nên Kim Thị U lén lút đến bàn làm việc có tủ đựng tiền để phía trước nhà lấy chìa khóa có sẵn trên bàn làm việc mở tủ lấy trộm 01 sấp tiền rồi bỏ vào túi quần bên trái rồi tiếp tục dọn dẹp nhà cửa đến chiều khoảng 17 giờ cùng ngày thì đi về nhà. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì Kim Thị U nhận được điện thoại của anh Q yêu cầu bị cáo U có lấy tiền thì đem tiền lại trả cho Q, sau khi nhận điện thoại của Q thì Kim Thị U kêu con trai là Sơn Ngọc M chở lại nhà Q để trả sấp tiền vừa trộm được cho Q nhưng Q không nhận mà báo Công an thị trấn K. Qua kiểm tra sấp tiền Kim Thị U lấy

trộm của vợ chồng anh Q là 20.000.000đồng, tiền mệnh giá 200.000đồng. Qua làm việc Kim Thị U đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng thời bị cáo U còn khai nhận ngoài lần trộm cắp tiền ngày 20/9/2022 thì bị cáo U còn thực hiện hành vi trộm cắp nhiều lần khác cụ thể:

Lần thứ nhất: Kim Thị U tự khai nhận bắt đầu trộm tiền của vợ chồng Q từ ngày 27/7/2022 âm lịch (ngày 24/8/2022), vào trưa ngày 24/8/2022 Kim Thị U lợi dụng lúc không có ai trông coi cửa hàng thì bị cáo U lén lút đi đến quầy bán hàng là bàn có tủ đựng tiền dùng chìa khóa mở lấy trộm số tiền 3.000.000đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 09 giờ 20 phút ngày 12/9/2022 Kim Thị U lợi dụng lúc không có ai trông coi cửa hàng thì bị cáo U lén lút đi đến quầy bán hàng là bàn có tủ đựng tiền của vợ chồng anh Q dùng chìa khóa mở tủ lấy trộm số tiền 2.500.000đồng gồm nhiều mệnh giá khác nhau.

Lần thứ ba: Khoảng 09 giờ ngày 15/9/2022 lợi dụng lúc không có ai trông coi cửa hàng thì bị cáo U lén lút đi đến quầy bán hàng là bàn có tủ đựng tiền của vợ chồng anh Q dùng chìa khóa mở lấy trộm số tiền 1.000.000đồng gồm nhiều mệnh giá khác nhau.

Lần thứ tư: Khoảng 14 giờ 27 phút ngày 19/9/2022 lợi dụng lúc không có ai trông coi cửa hàng thì bị cáo U lén lút đi đến quầy bán hàng là bàn có tủ đựng tiền của vợ chồng anh Q dùng chìa khóa mở lấy trộm 2.500.000đồng, đến 14 giờ 57 phút cùng ngày tiếp tục lấy chìa khóa mở tủ và lấy sấp tiền bỏ vào túi quần và đi vào nhà vệ sinh đếm tổng cộng sau 02 lần lấy trộm được số tiền 3.000.000 đồng.

Lần thứ năm: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 20/9/2022 lợi dụng lúc vợ của Q là chị Bùi Kim Y đưa con đi học không có ai ở nhà nên Kim Thị U lén lút đến bàn làm việc có tủ đựng tiền của vợ chồng anh Q để phía trước nhà lấy chìa khóa có sẵn trên bàn làm việc mở tủ lấy trộm số tiền 20.000.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền mà Kim Thị U lấy trộm của vợ chồng anh Q của 05 lần nêu trên là 29.500.000 đồng.

Trên cơ sở kết quả điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ thu được ngày 25/10/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kế Sách đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Kim Thị U về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKS-H.KS, ngày 10/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng để xét xử bị cáo Kim Thị U về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện như cáo trạng đã truy tố. Ngoài ra trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận

ngoài lần trộm ngày 20/9/2022 với số tiền 20.000.000 đồng, bị cáo đã lấy trộm tiền của vợ chồng bị hại Q nhiều lần khác với tổng số tiền khoảng 50.000.000 đồng nên đồng ý bồi thường cho anh vợ chồng anh Q 50.000.000 đồng. Hiện bị cáo đã khắc phục được số tiền 1.000.000 đồng.

Bị hại Đặng Phú Q và Bùi Kim Y thừa nhận đã nhận lại tài sản là 20.000.000 đồng, yêu cầu bị cáo Kim Thị U bồi thường số tiền 50.000.000 đồng, bị cáo đã khắc phục 1.000.000đồng, còn lại 49.000.000 đồng yêu cầu bị cáo bồi thường. Về trách nhiệm hình sự yêu cầu xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tất cả có mặt và không yêu cầu gì.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng. Sau khi luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Hình phạt chính:

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, r và s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Kim Thị U từ 01 (một) năm đến 02 (hai) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Hình phạt bổ sung: Không.

- Về vật chứng: không có.

- Về phần dân sự: Đề nghị ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo về việc đồng ý bồi thường đã được các bị hại thống nhất nên buộc bị cáo phải bồi thường. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Đề nghị áp dụng theo quy định của pháp luật về án phí và lệ phí.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo U trình bày: thống nhất về tội danh theo Viện Kiểm sát truy tố, không tranh luận thêm chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Vì bị cáo không có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục được một phần hậu quả, bị cáo đã tự thú; bị cáo có học vấn thấp, là người dân tộc Khmer, bị cáo thuộc hộ cận nghèo. Về phần dân sự thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Kim Thị U đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo. Lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu chứng cứ như biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản thực

nghiệm điều tra, bản ảnh thực nghiệm điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[1.1] Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định: Vào các ngày 24/8/2022, 12/9/2022, 15/9/2022, 19/9/2022 và 20/9/2022 lợi dụng sự sơ hỡ của bị hại, bị cáo Kim Thị U đã nhiều lần lén lút lấy trộm của vợ chồng anh Q với tổng số tiền là 29.500.000 đồng. Trong đó: Đối với hành vi của lần thứ ba vào ngày 15/9/2022 Kim Thị U trộm cắp số tiền 1.000.000 đồng chưa đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra Công an huyện Kế Sách chuyển xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định số 168/QĐ-XPHC ngày 13/12/2022 của Công an huyện Kế Sách, mức phạt là 2.500.000 đồng, bị cáo đã nộp phạt xong vào ngày 19/12/2022.

[1.2] Hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác nhiều lần mà bị cáo U thực hiện đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, như Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách đã truy tố, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo.

[1.3] Hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ gây ra tâm lý hoang mang, lo sợ cho người dân, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bị cáo có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần phải áp dụng một hình phạt tù nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội, để giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội sau này và đồng thời cũng răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[1.4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp có 04 lần trộm cắp tài sản đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản nên phải chịu tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[1.5] Về tình tiết giảm nhẹ: Theo đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, tài sản bị trộm đã được thu hồi và trả lại cho bị hại được 20.000.000 đồng, bị cáo đã tự nguyên khắc phục thêm được 1.000.000 đồng, bị cáo đã tự thú nhận về những lần phạm tội trước đó, bị cáo không biết chữ, là người dân tộc Khmer. Do vậy, khi lượng hình, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, r và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[2] Đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về dân sự: Bị cáo đồng ý bồi thường cho các bị hại 50.000.000 đồng. Hiện bị cáo đã khắc phục được số tiền 1.000.000 đồng, còn lại 49.000.000 đồng bị cáo đồng ý tự nguyện bồi thường nên ghi nhận và buộc bị cáo bồi thường số tiền còn lại.

[4] Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo U: Thống nhất với nội dung bào chữa tại phiên tòa riêng phần đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là không đủ căn cứ để chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm: bị cáo có đơn xin miễn toàn bộ án phí và thuộc trường hợp được miễn toàn bộ án phí sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Kim Thị U phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, r và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Tuyên phạt bị cáo Kim Thị U 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc bị bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Kim Thị U đồng ý bồi thường cho các bị hại Đặng Phú Q và Bùi Kim Y 50.000.000 đồng. Hiện bị cáo đã khắc phục được số tiền 1.000.000 đồng (theo biên lai số 0003337, ngày 06/01/2023 Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách). Giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách tiếp tục quản lý số tiền trên để đảm bảo việc thi hành án. Còn lại 49.000.000 đồng bị cáo đồng ý tự nguyện bồi thường nên ghi nhận và buộc bị cáo bồi thường số tiền còn lại là 49.000.000 đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kế Sách đã xử lý xong nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Bị cáo Kim Thị U có đơn xin miễn toàn bộ án phí và thuộc trường hợp được miễn toàn bộ án phí sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo, bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm theo quy định tại các Điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

6. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng (PKTNV-THA);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Kế Sách;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- UBND TT K;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thanh Bình